

Số: **2683** /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày **30** tháng **10** năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Hợp phần 2 “Tăng cường năng lực quản lý thủy lợi và cơ sở đào tạo
cho Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam” thuộc dự án Khôi phục, nâng cấp
hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP, ngày 10/09/2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Hợp phần 2 “Tăng cường năng lực quản lý thủy lợi và cơ sở đào tạo cho Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam” thuộc dự án Khôi phục, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An họp ngày 05/10/2012;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Hợp phần 2 “Tăng cường năng lực quản lý thủy lợi và cơ sở đào tạo cho Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam” thuộc dự án Khôi phục, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 1334/VKHTLVN ngày 26/10/2012 của Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam (Chủ dự án);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Hợp phần 2 “Tăng cường năng lực quản lý thủy lợi và cơ sở đào tạo cho Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam” thuộc dự án Khôi phục, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

- Xây dựng khu giảng đường dành cho 400 học viên;
- Xây dựng khu ký túc xá và nhà ăn cho khoảng 250 học viên;
- Xây dựng nhà làm việc 4 tầng và hội trường;
- Xây dựng khu thí nghiệm trong nhà phục vụ đào tạo (hiện đại hóa tưới, tự động hóa...);
- Xây dựng nhà bao che khu thí nghiệm ngoài trời diện tích 500m²;
- Hệ thống SCADA;
- Các hạng mục hạ tầng và phụ trợ khác;
- Các thiết bị thí nghiệm.

1.2. Các hạng mục công trình phụ trợ phục vụ Dự án.

Bao gồm các công trình khu nhà quản lý, đường quản lý vận hành, đường điện trung, hạ thế (vận hành và thi công).

1.3. Phạm vi của báo cáo đánh giá tác động môi trường này không bao gồm nội dung đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động khai thác vật liệu xây dựng phục vụ Dự án.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tuân thủ theo đúng phương án quy hoạch, kiến trúc và hồ sơ thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

2.2. Bố trí, thiết kế các công trình phục vụ thi công như: ban chỉ huy công trường, lán trại của công nhân, kho chứa nguyên vật liệu, bãi tập kết máy móc thiết bị, nhà vệ sinh, bãi chứa chất thải ở những nơi phù hợp, bảo đảm các yêu cầu về an toàn và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công và vận hành các công trình của Dự án;

2.3. Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt ở khu vực nhà ở tạm bảo đảm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (QCVN 14:2008/BTNMT) trước khi thải ra môi trường; áp dụng các biện pháp quản lý và kỹ thuật phù hợp trong quá trình triển khai Dự án, bảo đảm các yêu cầu về tiếng ồn và nồng độ các chất gây ra ô nhiễm khí thải phát sinh từ các thiết bị phục vụ thi công, các phương tiện vận chuyển vật liệu, đào đắp đất, theo các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: (QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 05:2009/BTNMT);

2.4. Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ các chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại đảm bảo tuân thủ các quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải rắn và Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại. Đặc biệt chú ý đến biện pháp kỹ thuật che chắn bụi, bùn đất rơi vãi dọc đường từ các phương tiện vận chuyển;

2.5. Thực hiện đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải đảm bảo nước thải đầu ra đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi thải ra môi trường. Đặc biệt, cần có phương án dự phòng để xử lý trong trường hợp trạm xử lý nước thải này ngừng hoạt động;

2.6. Có biện pháp quản lý cán bộ, công nhân lao động của Dự án để ngăn chặn các hiện tượng xung đột xã hội đối với người dân địa phương; có chương trình tập huấn nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân lao động trong quá trình thi công xây dựng.

2.7. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo dõi và kiểm tra khi cần thiết;

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Thực hiện các quy định về an toàn thi công và phòng chống cháy nổ; lập kế hoạch ứng cứu sự cố trong thi công, vận hành công trình, đảm bảo ứng phó kịp thời các sự cố xảy ra;

3.2. Tuân thủ các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước được quy định tại Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước;

3.3. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của thành phố Hà Nội về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình xây dựng công trình và công tác bảo vệ môi trường khác theo quy định;

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án;

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức;

Điều 3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

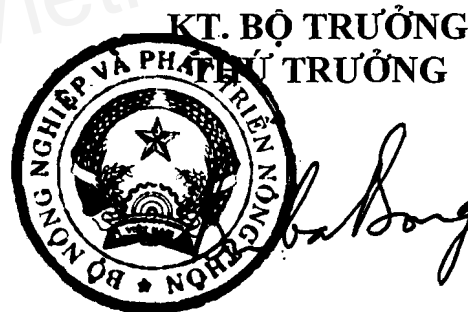
Điều 5. Giao Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chủ dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở TN và MT TP Hà Nội;
- Lưu VT, KHCN.



Bùi Bá Bổng